

KẾ HOẠCH GD CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP QUANH BÉ – NGÀY 20/11*Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 10/11 - 05/12/2025*

TT	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động	Điều chỉnh
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	Trẻ thực hiện đúng , đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay). - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau; + Quay người sang phải, trái - Chân: Nhún chân.	* Hoạt động học: + Tập các động tác kết hợp bài hát “Cháu yêu cô chú công nhân, lớn lên cháu lái máy cày” * Hoạt động chơi: + Trò chơi “Bóng tròn to”	
3	Kiểm soát được vận động: - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	* Hoạt động học: + Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - Hoạt động chơi: + TC: Thi xem tổ nào nhanh	
5	Trẻ có thể thực hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Ném trúng đích ngang (xa 2 m). + Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. + Bật xa 35 – 40 cm	- Ném trúng đích ngang (xa 2 m). - Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. - Bật xa 35 – 40 cm	* Hoạt động học: + Ném trúng đích ngang (xa 2 m). + Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. + Bật xa 35 – 40 cm * Hoạt động chơi: + TC : Đuổi bóng, chạy tiếp cờ, tạo dáng + TCM: Bày cửa hàng	
6	Thực hiện được các vận động: - Cuộn - xoay tròn	- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt,	* Hoạt động chơi: + Thực hành giặt vắt khăn	

	cổ tay - Gập, mở, các ngón tay,	miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi ...	+ TC: Vo giấy + TC: Bắn bi	
7	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Xây vườn hoa + Xây trang trại chăn nuôi.	- Lắp ghép hình	* Hoạt động chơi: + GXD: Xây vườn hoa, xây trang trại chăn nuôi.	

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

9	Trẻ có thể nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.	* Hoạt động chơi: - Quan sát, xem tranh ảnh, video cách chế biến các thực phẩm: - Chơi đóng vai: Bán hàng, nhặt rau, nấu ăn... - Thực hành nấu một số món ăn đơn giản: luộc rau, luộc trứng... + TC: Pha nước cam	
14	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh. đi dép giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video về ích lợi của giữ gìn vệ sinh môi trường. - Trò chuyện về một số biểu hiện khi ốm, cách phòng tránh. - Thực hành Thực hành tự mặc áo khi lạnh, cởi bớt áo khi nóng + TC: Bé chọn hình nào, khâu quần áo	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học				
23	Trẻ có thể nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 đồ dùng, đồ chơi	* Hoạt động học: + KPKH: Tìm hiểu về đồ dùng của nghề phổ biến. * Hoạt động chơi: + Xem Video trò chuyện về đồ dùng của các nghề nông cuộc, xẻng, cày bừa, liềm, dao. + Xem video trò chuyện về đồ dùng của nghề phổ biến bàn xoa, dao xây, xô... + T/c: Thi hiểu biết về các nghề; Đội nào nhanh	
25	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu.	* Hoạt động chơi: + Phân loại đồ dùng, sản phẩm các nghề + TC: Chọn đồ dùng đồ chơi theo nhóm.	
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
28	Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng	* Hoạt động học: + Nhận biết nhóm có số lượng 7, nhận biết chữ số 4, số thứ tự trong phạm vi 4. * Hoạt động chơi: + Đếm các nhóm đồ dùng nghề nông. - Góc toán: Nhận biết nhóm có số lượng 7; nhận biết số 4 trong các dãy số; tô màu số 4; tạo số 4 bằng các hạt	
29	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7			
30	Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			

31	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1- 4 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 4	hạt, dây... - Quan sát, trò chuyện về ý nghĩa của các con số - Thực hành nói số điện thoại bố, mẹ... + TC: Tôi đứng thứ mấy; Có bao nhiêu đồ dùng,...	
32	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4 đếm và nói kết quả.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm	* Hoạt động học: + Tách, gộp nhóm có số lượng 4. - Hoạt động chơi: + Tách gộp theo ý thích + TC: Tạo nhóm	
33	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.	- Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.		
37	Trẻ có thể chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật,...)	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật.	* Hoạt động học: - Nhận biết phân biệt hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật. * Hoạt động chơi: + TC: Tìm đúng số nhà - Góc toán: Nhận biết hình; ghép hình hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật thành ô tô, ngôi nhà...; xếp hình từ các hạt, bằng que...	
c. Khám phá xã hội				
47	Trẻ có thể kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.	* Hoạt động học: + KPXH: Bé biết gì về nghề nông. * Hoạt động chơi: + Tìm hiểu một số nghề + Quan sát xem video về các nghề phổ biến của địa	

			phương. + TC: Nói nhanh tên nghề, Nghề nào đồ ấy	
48	Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội ngày hội của cô giáo.	- Tên và đặc điểm của một số ngày hội của cô giáo	* Hoạt động học: + KPXH: Trò chuyện về ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
50	Trẻ có thể thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”.	- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu	* Hoạt động chơi: - Thực hành làm theo yêu cầu của cô - HĐ lao động: Cát đồ dùng đồ chơi theo yêu cầu - Chơi ở các góc, hoạt động ngoài trời	
53	Trẻ có thể nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.	* Hoạt động học: + Thực hành phát âm những từ khó trong bài thơ mẹ và cô: Bé trồng lúa: Sáo sậu..., câu truyện Bác sĩ chim: Kinh khủng, khó chịu... * Hoạt động chơi: + TC: Ai nói đúng + TCDG: Rền rền rành rành.	
54	Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...			
55	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép...	* Hoạt động chơi: + Trò chuyện trẻ bày tỏ nhu cầu của mình: Con thương các bác nông dân, con muốn làm cô giáo,... + Thực hành cho trẻ nói câu đơn, câu ghép cái bay để xây, cái cây để	

			cày ruộng, ngày 20/11 là ngày hội của cô giáo,... + T/c: Thi xem ai giỏi	
57	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	* Hoạt động học: + Thơ: Bé trồng lúa; bé làm bao nhiêu nghề, cái bát xinh xinh * Hoạt động chơi: + Đồng dao: Rềnh rềnh ràng ràng... + Câu đố: Cái cày, cái bừa, đu quay, quả bóng, búp bê... - TCM: Cửa hàng quần áo	
58	Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Kể lại truyện đã được nghe.	* Hoạt động học: + Truyện: Món quà của cô giáo * Hoạt động chơi: + Nghe đọc truyện: Món quà của cô giáo	
60	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	* Hoạt động ăn: Thực hành mời cô, mời bạn trước khi ăn	
62	Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh	* Hoạt động chơi: - Thực hành mô tả hành động của nhân vật trong truyện “Món quà của cô giáo; bác sĩ chim”: Thơ “Bé trồng lúa; Bé làm bao nhiêu nghề; Cái bát xinh xinh”.	

64	Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”).	- “Đọc” truyện qua các tranh vẽ.	* Hoạt động chơi: - Quan sát, xem video thao tác viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Thực hành xem sách, hướng đọc, viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	
----	--	----------------------------------	--	--

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội

69	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	- Sở thích, khả năng của bản thân.	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện qua tranh ảnh và các phổ biến; về nghề nông, nghề xây dựng... - Thực hành tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	
70	Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).			
78	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Lắng nghe ý kiến của người khác.	- Hoạt động chơi: + Trò chơi: Ai chú ý nhất	
80	Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...).	- Hợp tác với bạn. - Quan tâm, giúp đỡ bạn.	* Hoạt động lao động: Cùng bạn trực nhật, kê bàn ghế * Hoạt động chơi: + Trò chơi: Nhóm nào nhanh nhất + Góc PV: Gia đình, bán hàng, bác sĩ. + Chơi ngoài trời: Trải nghiệm đồ dùng các nghề.	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

87	Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).	* Hoạt động học: + Nghe hát: Cô giáo về bản; Cháu yêu cô thợ dệt; Xe chỉ luân kim. * Hoạt động chơi: + Hát dân ca: Inh là ơi + Nghe đồng dao: Rềnh rềnh ràng ràng. + Nghe kể chuyện: Món quà của cô giáo;	
88	Trẻ có thể hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	* Hoạt động học: + Dạy hát: Cô giáo miền xuôi; Cháu yêu cô chú công nhân; Lớn lên cháu lái máy cày. + Trò chơi âm nhạc: Hát theo hình vẽ. + Biểu diễn văn nghệ.	
89	Trẻ có thể vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	* Hoạt động học: + DVD- VTTN: Cô giáo miền xuôi.	
90	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động học: + Nặn cái bát. + Tô màu một số dụng cụ lao động. * HĐ chơi :	
91	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình	+ Góc NT: Vẽ người thân trong gia đình. - HĐ chơi: Vẽ đồ dùng trong gia đình theo ý thích, nặn	
93	Trẻ biết làm lốm, dỗ			

	bẹt, bẻ loe, vuột nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	dáng/đường nét.	dụng cụ, sản phẩm các nghề, + Tô màu cánh đồng lúa	
97	Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	* Hoạt động chơi: + Gõ nhịp: Cô giáo miền xuôi. + Gõ đệm theo phách bài hát: Cháu yêu cô chú công nhân	
Tổng: 38 mục tiêu				

Ngày 6 tháng 11 năm 2025

NGƯỜI LẬP

BAN GIÁM HIỆU

Lò Thị Hà